

PHẬT NÓI KINH THỜI DI LẶC ĐẾN

Hán dịch: Mật tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của đời Đông Tấn
Việt dịch: HUYỀN THANH

Xá Lợi Phất (Śāriputra) là vị Đệ Tử bậc nhất của Đức Phật dùng **Tâm Từ** (Maitra-citta) nhớ đến Thiên Hạ, đi đến trước mặt Đức Phật, quỳ thẳng lưng, chéo bàn tay, hỏi rằng: “Đức Phật thường nói: “*Sau khi Đức Phật đi, sẽ có Di Lạc đến*”. Con nguyện muốn được nghe từ Đức Phật”

Đức Phật nói: “Khi Đức **Phật Di Lạc** (Maitreya-buddha) sắp hiện đến thời núi, cây lớn, cỏ cây bên trong cõi **Diêm Phù Lợi** (Jambu-dvīpa) đều tiêu hết....

Lúc này trong đất đai Diêm Phù Lợi giáp vòng sáu mươi vạn dặm, khi Di Lạc ra đời thời đất đai Diêm Phù Lợi: Đông Tây dài bốn mươi vạn dặm, Nam Bắc dài ba mươi hai vạn dặm, đất đai đều sẽ sinh ra năm loại quả của cây cỏ. Bên trong bốn biển không có núi, gò lớn, hang hốc....đất đai bằng phẳng, cây cỏ đều dài lớn.

Ngay lúc đấy thời người dân không có tham lam, dâm dật, giận dữ, ngu si. Nhân dân đông nhiều thôn, xóm, nhà ở... gà gáy truyền chuyển cùng nghe thấy. Người dân đều sống đến tám vạn bốn ngàn tuổi, người nữ năm trăm tuổi mới lấy chồng. Người dân không có bệnh đau nhức. Con người tận khắp Thiên Hạ có ba thứ bệnh:

- 1_ Ý muốn có chỗ đạt được
- 2_ đói, khát
- 3_ Già lão

Mặt mắt của người dân đều có màu của hoa đào, người dân đều kính trọng nhau

_ Có cái thành tên là **Kê Đầu Mạt**. Cái thành **Kê Đầu Mạt** ngay trong vương quốc quản lý, chu vi của thành là bốn trăm tám mươi dặm, dùng đất xây đắp cái thành, lại dùng tấm ván áp vào cái thành...lại dùng vàng, bạc, Lưu Ly, thủy tinh, châu báu phụ làm cái thành.

Bốn mặt đều có mười hai cửa, mỗi cửa đều chạm khắc...lại dùng vàng, bạc, Lưu Ly, thủy tinh, châu báu phụ thêm

Quốc vương tên là **Tăng La**, bên trong bốn biển đều thuộc Tăng La. Khi đi liên bay (phi hành) đến chỗ có thể đi đến. Người dân, Quỷ, Thần đều kính phục

Cái thành có bốn báu:

1_ **Vàng** (Suvarṇa): Có vị Rồng bảo vệ. Vị Rồng tên là **Nghê Duyệt Phong** trông coi bảo vệ vàng, vị Rồng cư ngụ ở đất núi tên là **Kiên Đà**

2_ **Bạc** (Rūpya): Trong nước ấy lại có vị Rồng tên là **Phan Đầu**

3_ **Minh Nguyệt Châu** (ngọc Minh Nguyệt) được sinh ra từ vùng đất tên là **Tu Tiêm**. Vị Rồng bảo vệ châu báu tên là **Tân Kiệt**

4_ **Lưu Ly** (Vaidurya) được sinh từ cái thành tên là **Phiêm La Na Di**

_ Có một vị Bà La Môn tên là **Tu Phạm** (Subrahma) sẽ làm cha của Di Lạc, mẹ của Di Lạc tên là **Ma Ha Việt Đề** (Mahā-pati), Di Lạc sẽ làm người con, dòng họ của Di Lạc sẽ là **Bà La Môn** (Brāhmaṇa: Phạm Chí), thân có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thân dài mười sáu trượng (160/3 m)

Di Lặc sinh xuống cái thành đất, mắt nhìn thấu suốt bên trong vạn dặm, ánh sáng mặt trời trong cái đầu chiếu sáng bốn ngàn dặm

_ Khi Di Lặc được **Đạo làm Phật** thời ngồi ở bên dưới cây **Long Hoa** (Nāgapuṣpa), cây cao bốn ngàn dặm, rộng cũng bốn ngàn dặm

Khi Di Lặc được **thành Phật** thời có tám vạn bốn ngàn vị Bà La Môn đều đi đến chỗ của Di Lặc để phụng sự Thầy, liền vứt bỏ nhà cửa, làm **Sa Môn** (Śramaṇa)

Di Lặc đến ngồi dưới cái cây, vào ngày mồng tám tháng tư, khi ánh sao sáng hiện ra thời đắc được **Phật Đạo** (Buddha-mārga)

_ Quốc vương **Tăng La** nghe Di Lặc được thành Phật, liền cùng với tám mươi bốn vị vua, vứt đất nước, từ bỏ ngôi vua, đem nước giao cho vị Thái Tử, cùng nhau đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, đều cắt bỏ râu tóc, làm Sa Môn

_ Lại có một ngàn tám trăm vị Bà La Môn đều đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn, cha mẹ của Di Lặc cũng ở trong nhóm ấy.

_ Lại có **Thánh Bà La Môn** (Ārya-brāhmaṇa) gồm một ngàn tám trăm bốn mươi người, đều đi đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn.

_ Nước có vị Đại Hào Hiền Giả tên là **Tu Đản**, người đời kêu là **Tu Đạt** (Sudatta), lại kêu gọi người dân đem vàng ròng dâng cho Đức Phật Di Lặc với các vị Sa Môn, tiếng tăm một ngày vang khắp phương xa. **Tu Đạt** lại cùng với người hiền thiện gồm một vạn bốn ngàn người, đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn.

_ Lại có hai anh em, người anh tên là **Cổ Đạt**, người em tên là **Phù Lan**. Hai anh em cùng nói: “*Chúng ta làm gì cho đúng với Thế Gian đây? Chẳng thà đều đến chỗ của Đức Phật, cầu làm Sa Môn chẳng?*”. Hai anh em đều nói: “*Đơn giản là Ta đi đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, làm Sa Môn*”

_ Lại có nhóm thiếu nữ gồm một vạn bốn ngàn người, thân đều mặc áo tốt đẹp, đeo viên ngọc trắng, vàng, bạc, chuỗi Anh Lạc...đều đến chỗ của Đức Phật Di Lặc, cởi bỏ châu báu trên thân xuống đất, bạch Phật rằng: “*Chúng con muốn đem mọi thứ ấy dâng lên Đức Phật với các vị Sa Môn. Con muốn theo Đức Phật làm Tỳ Khuru Ni* (Bhikṣuṇī)”. Đức Phật liền khiến cho làm Tỳ Khuru Ni.

_ Đức Phật Di Lặc ngồi, vì các vị Tỳ Khuru Tăng, Tỳ Khuru Ni nói: “(Các người) đều ở thời của Đức Phật **Thích Ca Văn** (Śākya-muṇi) ấy: Người tụng Kinh, người có Tâm Từ, người bố thí, người chẳng giận dữ, người làm tranh vẽ với dựng chùa của Đức Phật, người đem xương cốt của Đức Phật để trong cái Tháp, người đốt hương, người thắp đèn, người treo lụa màu, người rải hoa, người đọc Kinh...Các vị Tỳ Khuru Ni này đều là người ở thời của Đức Phật **Thích Ca Văn**: Người giữ gìn Giới, người chí thành...nên ngày nay đều đến tụ hội, nghe thấy nơi chốn mà các vị Tỳ Khuru đã nói Kinh, đều ở dưới cây Long Hoa, được Đạo”

_ Đức Phật Di Lặc, Hội thứ nhất nói Kinh thời có chín mươi sáu ức người đều được **A La Hán Đạo** (Arhate-mārga)

Hội thứ hai nói Kinh thời có chín mươi bốn ức vị Tỳ Khuru đều được **A La Hán** (Arhat)

Hội thứ hai nói Kinh thời có chín mươi hai ức vị Sa Môn đều được **A La Hán** (Arhat).

Ngẩng lên trên Trời thì thấy chư Thiên đều đang cầm hoa rải tán trên thân của Đức Di Lặc.

_ Đức Phật Di Lặc cùng với các vị A La Hán đi đến **Kê Đầu Mạt** là cái thành do nhà vua cai trị. Trong khắp Nội Cung của nhà vua đều dâng thức ăn, toàn bộ cái thành đều sáng tỏ, ban đêm cũng như ban ngày.

_ Đức Di Lặc ngồi ở trong cung, nói Kinh rằng: “Nói thì chẳng thể chẳng làm. Đạo thì chẳng thể chẳng học. Kinh thì chẳng thể chẳng khen”

Đức Phật nói Kinh xong thời các vị Tỳ Khuru với nhà vua, trăm Quan đều cùng nhau phụng hành **Kinh** (Sūtra), **Giới** (Śīla) của Phật; đều được vượt qua cõi đời (độ thế)

_ Đức Phật (Thích Ca) nói: “Đức Phật Di Lặc như vậy! Lui về sau sáu mươi ức (Kiếp), (khi con người) sắp hết sáu mươi vạn tuổi thì sẽ đến thời (Di Lặc) giảng xuống”

PHẬT NÓI KINH THỜI DI LẶC ĐẾN

Hết

27/02/2012